

Bản án số: 34/ 2021/ HS - ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thân – Nghề nghiệp: Giáo viên – nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – nghề nghiệp: Công chức - nơi công tác: Phòng Tư pháp thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Dương Xuân T**, sinh ngày 25/10/2001, tại: thị xã P - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Á, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Pha và bà Đào Thị Ái; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên bản án này không được coi là án tích);

- Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 13/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 03 tháng tù;

- Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 09 năm 03 tháng tù tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả H bản án là 16 năm 03 tháng tù tính từ ngày 25/8/2020;

- Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 09 năm 03 tháng tù tại Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả H bản án là 16 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020 (*do bản án Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nha, nên Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã bị Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm*).

Bị cáo T đang chấp hành hình phạt tù theo bản án khác, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**2. Ngô Văn C**, sinh ngày 19/8/2003 (*tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 21 ngày*), tại: thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Hồng Thái 1, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Chuẩn và bà Nguyễn Thị Nga; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo C 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020;

- Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo C 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (*bản án bị Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm*).

Bị cáo C đang chấp hành hình phạt tù theo bản án khác, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**3. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 06/10/2003 (*tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 03 ngày*), tại: thành phố Sông Công – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn Quân (đã chết) và bà Nguyễn Thúy Vinh; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Bản án 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 năm tù về tội “ *Cướp tài sản*”;

- Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”, 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội là 10 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 năm tù về tội “ *Cướp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 16 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020;

- Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/03/2021, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt tại Bản án 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 năm tù về tội “ *Cướp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 12 năm tù. (do bản án Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, nên Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình bị Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm);

Bị cáo H đang chấp hành hình phạt tù theo bản án khác, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**4. Phạm Anh T**, sinh ngày 25/11/2003 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 6 tháng 15 ngày), tại: thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Hồng Thái 1, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tuệ (tên khác: Phạm Trí Tuệ) và bà Ngô Thị Hảo; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Ngày 05/9/2018, bị cáo T bị Công an thành phố Thái Nguyên phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” .

- Bản án số 290/2018/HS- ST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên bản án này không được coi là án tích);

- Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp hình

phạt 59 ngày cải tạo không giam giữ = 19 ngày tù tại Bản án số 290/2018/HS- ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 19 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020;

- Bản án số 07/2021/HSST ngày 04/3/2021, Tòa án nhân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”, 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội là 10 năm 03 tháng tù và tổng hợp hình phạt tại Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm 19 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 năm 03 tháng 19 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021;

- Bản án số 07/2021/HSST ngày 09/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Bản án số 31/2021/HSST ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Bản án số 21/2021/HSST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm 19 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 19 ngày tù (*do bản án Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, nên Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình bị Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm*).

Bị cáo T đang chấp hành hình phạt tù theo bản án khác, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người đại diện bị cáo Ngô Văn C (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án):* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm Hồng Thái 1, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

- *Người đại diện bị cáo Nguyễn Văn H (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án):* Bà Nguyễn Thúy Vinh, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

- *Người đại diện bị cáo Phạm Anh T (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án):* Ông Phạm Văn Tuệ, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm H1, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C:* Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Ông Lê Quang Nam - Luật sư

thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T:* Ông Nguyễn Công Quang - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bị hại:* Chị La Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm B, xã Kh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đào Thị Á, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm Á, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt);

+ Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1997; địa chỉ: xóm Pháng 1, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Tr, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2020, Dương Xuân T, Phạm Anh T, Ngô Văn C và Nguyễn Văn H tụ tập ở quán rửa xe Quý Châm tại khu vực gầm cầu vượt Thịnh Đán thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên (là nơi C làm việc, trông coi và quản lý ở đó). Tại đây, cả bốn người bàn bạc, rủ nhau đi cướp giật tài sản là điện thoại di động của người đi đường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cả bốn người đều đồng ý. Do không có đủ xe mô tô để cả nhóm đi cướp giật tài sản, nên H nói với C và T trước đó H và T đã đi cướp giật tài sản rồi, nên lần này đến lượt T và C đi cướp giật tài sản về bán để lấy tiền cùng nhau ăn tiêu. Nghe H nói vậy, T và C đồng ý. Sau đó, T chở C đến quán bia Hà Trang thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên gặp anh Trịnh Văn Hưng, trú tại: xóm Trung Tâm, xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mượn chiếc xe mô tô BKS 20F1-499.84 của Hưng để sử dụng đi cướp giật tài sản. Sau khi T, C mượn được xe mô tô của Hưng thì quay lại quán rửa xe Quý Châm để chuẩn bị, T tháo biển số xe ra để lại quán, sau đó T điều khiển xe mô tô chở C đi theo đường 262 hướng từ thành phố Thái Nguyên xuống thành phố Sông Công tìm người đi đường có tài sản (điện thoại) sơ hở thì cướp giật, còn T và H chờ ở quán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và C đi đến đảo tròn thành phố Sông Công rồi rẽ trái theo đường Cách mạng tháng Mười hướng từ thành phố Sông Công đi ra ngã tư Khu công nghiệp Sông Công, đi được khoảng 100m thì cả H người nhìn thấy chị La Thị Hương, trú tại: xóm Bãi Pháo, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiển xe mô tô đi một mình cùng chiều, trên tay chị Hương đang sử dụng điện thoại, thấy vậy T điều khiển xe mô tô áp sát ngang xe của chị Hương, còn C ngồi sau dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Hương, sau đó T tăng ga xe và cả H bỏ chạy về hướng ngã tư Khu công nghiệp Sông Công rồi theo

đường Quốc lộ 3 lên thành phố Thái Nguyên về quán rửa xe Quý Châm. Tại đây, T và C nói cho H và T biết là đã cướp giật được điện thoại Iphone 8 Plus của chị Hương ở khu vực thành phố Sông Công, cả bốn thống nhất đem chiếc điện thoại vừa cướp giật được đi bán tại cửa hàng mua bán điện thoại Sơn Store do anh Vũ Ngọc Sơn ở Tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên làm chủ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại cả bốn người C, T, T và H cùng nhau đi ăn uống chi tiêu hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus quốc tế, 64Gb, màu đỏ trị giá 7.000.000 đồng (bút lục số 59).*

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xác minh tại cửa hàng điện thoại anh Vũ Ngọc Sơn nhưng không thu hồi lại được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Hương.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/4/2021, đại diện gia đình các bị cáo T, C, H và T là bà Đào Thúy Vinh, bà Đào Thị Ái, ông Phạm Văn Tuệ và bà Nguyễn Thị Nga đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại La Thị Hương số tiền 6.000.000 đồng, chị Hương có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (*bút lục số 71*). Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hương xác định các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho chị Hương, chị Hương không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Tại phiên tòa, bà Vinh, bà Ái, ông Tuệ và bà Nga đều KH quá trình thẩm gáp, các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho chị Hương thay cho các bị cáo, cả bà Vinh, bà Ái, ông Tuệ và bà Nga đều xác định số tiền bồi thường chia đều, mỗi người bỏ ra 1.500.000 đồng, là bồi thường thay cho con, nên không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Xuân T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T đã KH nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở trên, các bị cáo T, C KH khi mượn xe mô tô của anh Hưng, không nói mục đích mượn xe để làm gì, nên anh Hưng không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô để đi cướp giật tài sản. Lời KH của các bị cáo phù hợp với lời KH của người bị hại là chị Hương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hưng.

Tại bản cáo trạng số 35/ CT - VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo cáo Dương Xuân T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thủy, C, H, T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 05 đến 06 năm tù; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90,91,101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 45 đến 48 tháng tù, bị cáo H và bị cáo T từ 42 đến 45 năm tù; không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Hương tổng số tiền là 6.000.000 đồng; Về án phí, đề nghị buộc bị cáo Thuỷ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí cho các bị cáo C, H, T, lý do các bị cáo là trẻ em. Người bào chữa cho các bị cáo C, H, T đều nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và việc miễn án phí đối với các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo C đề nghị xử phạt bị cáo án phạt tù ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo H đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới 42 tháng tù.

Các bị cáo và người đại diện, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo Thuỷ, C, H, T nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã KH nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời KH của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời KH của người bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 09/6/2020, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Anh T, Dương Xuân T và Ngô Văn C bàn bạc cùng nhau đi cướp giật tài sản, do không có đủ phương tiện, nên H bảo lần này đến lượt T và C đi cướp giật tài sản, sau đó T và C đi mượn xe mô tô BKS 20F1-499.84 của anh Hưng, rồi T tháo biển số và giao xe mô tô cho T và C đi cướp giật tài sản là điện thoại di động của người đi đường. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở C đi trên đường Cách mạng tháng 10 đoạn thuộc Tổ dân phố Đồi, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, C đã cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 7.000.000 đồng của chị La Thị Hương đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, sau đó C, T đem chiếc điện thoại về, cùng với T và H đem bán được 1.000.000 đồng, cả bốn bị cáo cùng nhau tiêu sài hết.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Thuỷ, C, H và T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.*

Ngoài lần phạm tội này, tại cơ quan điều tra bị cáo T và C còn KH vào khoảng giữa tháng 6/2020, T điều khiển xe mô tô chở C, T chở H đi từ hướng xã Thịnh Đức đi thành phố Sông Công, khi đi đến khu vực đầu đường đôi thuộc xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công thì T và C nhìn thấy một người phụ nữ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade đi trước cùng chiều, vừa đi vừa sử dụng điện thoại. T điều khiển xe áp sát ngang xe của người phụ nữ, C ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động SamSung màu vàng, trong vỏ ốp có 01 tờ tiền Polyme 20.000 đồng của người phụ nữ trên. Sau khi cướp giật được tài sản cả bốn người đem đi bán điện thoại (không nhớ bán ở đâu) được 200.000 đồng, rồi cả nhóm cùng nhau tiêu hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được ai nên chưa có đủ cơ sở xử lý đối với các bị cáo về hành vi này.

Anh Trịnh Văn Hưng là người cho các bị cáo mượn xe mô tô BKS 20F1-499.84, nhưng anh Hưng không biết các bị cáo mượn xe mục đích đi cướp giật tài sản. Không cơ sở xử lý trách nhiệm đối với anh Hưng.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản, đe dọa sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thống nhất chỉ định người trực tiếp thực hiện, cách thức thực hiện, chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản cùng nhau đi tiêu thụ, cùng nhau chi tiêu hết. Trong đó Nguyễn Văn H là người xúi dục Ngô Văn C và Dương Xuân T đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường, Phạm Anh T là người giúp sức cùng C đi mượn xe mô tô làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản. Dương Xuân T và Ngô Văn C là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Cả T, C, T và H cùng nhau đi tiêu thụ tài sản, cùng tiêu sài tiền bán tài sản chiếm đoạt trái phép mà có.



3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Mặc dù thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cả bốn bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Nhưng cả bốn bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và bị các Tòa án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Cướp tài sản”. Cụ thể, bị cáo Thuỷ tháng 02/ 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên kết án phạt cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2021, liên tục bốn lần bị các Tòa án nhân dân huyện Võ NH, huyện Đồng Hỷ, thị xã Phổ Yên và huyện Phú Bình xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo C trong tháng 3/2021, liên tục H lần bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên và Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo H từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2021, liên tục bốn lần bị các Tòa án nhân dân huyện Võ NH, huyện Đại Từ, huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Bình xử phạt tù về các tội “*Cướp tài sản*”, “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo T tháng 9/2018 từng bị Công an thành phố Thái Nguyên phạt Cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, tháng 7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên kết án phạt cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”, từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2021, liên tục năm lần bị các Tòa án nhân dân huyện Võ NH, huyện Đại Từ, huyện Đồng Hỷ, thị xã Phổ Yên và huyện Phú Bình xử phạt tù về các tội “*Cướp tài sản*”, “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả bốn bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “người phạm tội thành khẩn KH báo” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; ngoài ra các bị cáo đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã rất nhiều lần bị kết án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên cần xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc, tiếp tục buộc các bị cáo phải cách ly xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đảm bảo răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo C, H và T là người từ 16 đến 18 tuổi phạm tội, nên được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể theo quy định tại khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt chính là hình phạt tù, thì mức phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù tại các bản án đã có hiệu lực pháp luật các bị cáo đang chấp hành:*

Đối với bị cáo T, hình phạt tại bản án số 13/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo đã được bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên tổng hợp hình phạt. Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lại cùng tổng hợp với hình phạt tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, mà bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đang bị Viện kiểm sát kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm. Nên không tổng hợp với hình phạt của bốn bản án này mà chỉ tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Đối với bị cáo C, bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm. Nên chỉ tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo C 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Đối với bị cáo H, hình phạt tại bản án 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” được cả bản bản án số 07/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và bản án 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tổng hợp hình phạt, mà bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đang bị Viện kiểm sát kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm. Nên không tổng hợp với hình phạt của ba bản án này mà chỉ tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Đối với bị cáo T, hình phạt tại bản án số 290/2018/HS- ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” đã được tổng hợp hình phạt tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, tỉnh Thái Nguyên. Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lại cùng tổng hợp với hình phạt tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ NH, mà bản án số 21/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đang bị Viện kiểm sát kháng nghị, chưa có kết quả phúc thẩm. Nên không tổng hợp với hình phạt của bốn bản án này mà chỉ tổng hợp với hình phạt tù tại bản án số 07/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và bản án số 31/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Xuân T.

[4] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus của chị Hương, các bị cáo KH bán cho anh Vũ Ngọc Sơn, anh Sơn xác định không nhớ có mua chiếc điện thoại này của các bị cáo hay không và anh Sơn khi mua điện thoại cũ cũng đều bán lại cho người khác. Cơ quan điều tra đã xác minh tại cửa hàng điện thoại của anh Sơn, nhưng không thu hồi lại được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Hương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận, gia đình các bị cáo T, C, H và T đã bồi thường xong cho người bị hại Hương tổng số tiền 6.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 1.500.000 đồng).

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo C, H và T đề nghị miễn án phí cho các bị cáo lý do các bị cáo là “trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là không có căn cứ, vì theo quy định tại Điều 1 Luật trẻ em năm 2016, quy định “trẻ em là người dưới 16 tuổi”, còn các bị cáo C, H và T đều đã là người trên 16 tuổi.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện, người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

\* Căn cứ: Các Điều 106, 136, 423, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Dương Xuân T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

#### 1. Về điều luật áp dụng hình phạt:

1.1. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55,56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân Thuỷ **05 (năm)** năm tù;

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả H

bản án là **13** (*mười ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

1.2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55,56; Các Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn C **04** (*bốn*) năm tù;

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo C 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung cho cả H bản án là **10** (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

1.3. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55,56; Các Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả H bản án là **07** (*bảy*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

1.4. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55,56; Các Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 05 (*năm*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và hình phạt tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 06 (*sáu*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là **14** (*mười bốn*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Xuân Thủy.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận: Gia đình các bị cáo Dương Xuân T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại La Thị Hương tổng số tiền là 6.000.000 đồng (mỗi gia đình bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Xuân T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công KH sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Xuân T; bị cáo Ngô Văn C, người đại diện bị cáo (*đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*) là bà Nguyễn Thị Nga, người bào chữa cho bị là bà Nguyễn Thị Dung; bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện bị cáo (*đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*) là bà Nguyễn Thúy Vinh, người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Quang Nam; bị cáo Phạm Anh T, người đại diện bị cáo (*đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*) là ông Phạm Văn Tuệ, người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Công Quang; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Ái. Vắng mặt người bị hại chị La Thị Hương; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc Sơn và anh Trịnh Văn Hưng.

Báo cho các bị cáo Thuỷ, C, H, T và người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại Hương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo, Người đại diện, Người bào chữa;
- Người bị hại; Người LQ;
- UBND: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên;
- xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên;
- P. Bách Quang, TP. Sông Công;
- (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;

**Dương Văn Phong**